

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 55: Đất nông nghiệp, cây trồng và di dời mồ mã của 12 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB khu Cải táng thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 244/TTr-BQLGT ngày 14/02/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 10/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB đất nông nghiệp, cây trồng và di chuyển mồ mả để xây dựng khu Cải táng phục vụ dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình ảnh hưởng đất nông nghiệp, cây trồng và di chuyển mồ mả địa bàn xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: **915.960.000 đồng** (Chín trăm mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	896.242.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	475.205.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mả:	210.834.000 đồng;
+ Bồi thường vật kiến trúc	3.690.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	80.153.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	126.360.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	17.925.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	1.793.000 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 244/TTr-BQLGT ngày 14/02/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 55: Đất nông nghiệp, cây trồng và di dời mồ mã của 12 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB khu Cải táng thuộc địa bàn xã Phước Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa đất	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mã bị ảnh hưởng (mô)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường di chuyển mồ mã	Bồi thường vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
A	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi dưới 10% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (01 hộ)													
1	Trần Dưỡng	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	6	457,2	12,4	444,8	-	529.000	-	-	66.000	-	595.000
B	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (02 hộ)													
2	Phạm Văn Hùng	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	11	262,3	262,3	0	-	11.185.000	-	-	1.390.000	4.212.000	16.787.000
3	Trương Đắc Thắng	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	2	449,2	15,2	434,0	-	35.073.000	-	-	4.528.000	6.318.000	45.919.000
			1	5	618,0	507,8	110,2							
			1	3	331,4	331,4	0,0							
C	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi từ 30% đến dưới 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (03 hộ)													
4	Trần Thị Lùn	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	12	254,1	254,1	0	-	23.017.000	-	-	3.022.000	14.742.000	40.781.000
			1	13	316,1	316,1	0							
5	Võ Chờn	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	1	486,9	250,0	236,9	5	29.994.000	13.000.000	-	8.845.000	10.530.000	62.369.000
			1	16	163,4	163,4	0							
			1	7	320,9	320,9	0							
6	Võ Thị Chuyển	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	4	721,4	721,4	0	-	61.607.000	-	-	15.223.000	6.318.000	83.148.000
			1	18	723,4	723,4	0							
D	Các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (03 hộ)													
7	Nguyễn Ngọc Anh	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	9	2.197,9	2.197,9	0	-	128.692.000	-	-	18.056.000	25.272.000	172.020.000
			1	10	170,5	170,5	0							
			1	17	649,7	649,7	0							
8	Phạm Văn Thái	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	8	6.763,3	3.986,7	2.776,6	-	169.993.000	-	-	27.370.000	42.120.000	239.483.000

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tờ bản đồ	Thửa đất	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mả bị ảnh hưởng (mộ)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ					Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường di chuyển mồ mả	Bồi thường vật kiến trúc	Bồi thường cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống	
9	Đặng Cao Ly	Xóm 5, thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	19	354,5	354,5	0,0	-	15.115.000	-	-	1.653.000	16.848.000	33.616.000
E	Các hộ ảnh hưởng di chuyển mồ mả, vật kiến trúc (03 hộ)													
10	Nguyễn Thanh Châu	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	7	320,9	320,9	0	2	-	50.706.000	1.696.000	-	-	52.402.000
11	Trần Thị Tốt	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	7				1	-	69.972.000	820.000	-	-	70.792.000
12	Lê Trúc Nhân	Thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn.	1	7				1	-	77.156.000	1.174.000	-	-	78.330.000
I	Tổng cộng (1+2+...+12)				12.872,8	9.859,3	3.013,5	9	475.205.000	210.834.000	3.690.000	80.153.000	126.360.000	896.242.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I*2%):													17.925.000
III	Kinh phí dự phòng cưỡng chế (II*10%)													1.793.000
IV	Tổng (I+II+III):													915.960.000